



HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀI CHÍNH

Số: 2022-00292-000

Ngày: 22/11/2022

Chúng tôi bao gồm các bên dưới đây:

Bên Cho Thuê: CÔNG TY TNHH CHO THUÊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VIỆT NAM

Phòng 902, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM, Việt Nam.

Giấy phép thành lập số 117/NHNN-GP cấp ngày 24/04/2008, cấp bởi Thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; và các sửa đổi/bổ sung liên quan.

Bên Thuê: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI ĐƯỜNG SẮT

Số 118 đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101206286, ngày 25/01/2002
cấp bởi Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội

Bên Bảo Lãnh: Không áp dụng

Cùng đồng ý ký kết Hợp đồng Cho Thuê gồm các điều khoản và điều kiện chi tiết sau đây, Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành hai hoặc ba (trong trường hợp có Bên Bảo Lãnh) bản chính bởi các đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp pháp của Bên Cho Thuê, Bên Thuê và Bên Bảo Lãnh (nếu có), mỗi bên giữ một bản chính.

Bên Cho Thuê

CÔNG TY TNHH CHO THUÊ TÀI CHÍNH QUỐC TẾ
VIỆT NAM



Tên:
Chức vụ

CHO SOO CHEOL
Tổng Giám Đốc

Bên Thuê

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI
ĐƯỜNG SẮT



Tên:
Chức vụ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bên Bảo Lãnh

Không áp dụng

Trần Thế Hùng

Tên:
Chức vụ:

2022-00292-000

Prepared	Checked	Approved	Approved
/ /	/ /	/ /	/ /

PHẦN A. ĐIỀU KIỆN THUÊ

Điều 1. Thiết bị (Phần B - Điều 1): Như danh sách thiết bị đính kèm

Điều 2. Loại tiền thuê: VND

Điều 3. Giá Mua (dự kiến) (Phần B - Điều 6, 21): VND 18,900,000,000

Điều 4. Thời hạn thuê (Phần B - Điều 2): 60 tháng

Điều 5. Lãi suất thuê: 9.43 %/năm

Trong đó: Lãi suất cơ bản: 7.83 %/năm

Lãi suất chỉ định: 1.6 %/năm

Lãi suất thuê là tổng gộp của Lãi suất cơ bản và Lãi suất chỉ định. Lãi suất cơ bản cho đồng Việt Nam là lãi suất có thể điều chỉnh được trong suốt thời gian thuê và là lãi suất trung bình của lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, trả lãi cuối kỳ, áp dụng cho khách hàng cá nhân của ba ngân hàng bao gồm Ngân Hàng Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu – Sở Giao Dịch và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Sở Giao Dịch.

Lãi suất này có hiệu lực vào ngày bắt đầu của mỗi kỳ thanh toán Tiền Thuê. Nếu Ngày bắt đầu của kỳ thanh toán Tiền Thuê là ngày nghỉ lễ thì Lãi suất cơ bản được áp dụng là lãi suất của ngày ngay trước ngày nghỉ lễ.

Vào ngày bắt đầu của bất kỳ thanh toán Tiền Thuê nào,

-Nếu lãi suất tiền gửi 12 tháng không được công bố, lãi suất lựa chọn thay thế sẽ là lãi suất của kỳ hạn gửi gần nhất với kỳ hạn 12 tháng. Nếu cả kỳ hạn gần nhất trên và dưới 12 tháng được công bố, kỳ hạn gần nhất trên 12 tháng sẽ được áp dụng.

-Nếu có nhiều hơn một mức lãi suất tiền gửi cùng kỳ hạn được công bố bất kể hình thức gửi, mức lãi suất cao nhất sẽ được áp dụng.

Lãi suất chỉ định là cố định và không thay đổi trong suốt kỳ hạn thuê trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các Bên.

Điều 6. Lãi suất tạm thời (trong thời gian chưa bắt đầu thanh toán tiền thuê): 9.43 %/năm.

Trong đó: Lãi suất cơ bản: 7.83 %/năm

Lãi suất chỉ định: 1.6 %/năm

Lãi suất tạm thời là tổng gộp của Lãi suất cơ bản và Lãi suất chỉ định. Lãi suất cơ bản là lãi suất được xác định tại Điều 5 Phần này. Lãi suất chỉ định tạm thời do Bên Cho Thuê ấn định căn cứ vào thời gian chờ bắt đầu thanh toán tiền thuê và trạng thái nguồn vốn của Bên Cho Thuê.

Tiền lãi tạm thời mà Bên Thuê phải thanh toán cho Bên Cho Thuê là tổng tiền lãi tạm thời phát sinh từ các lần Bên Cho Thuê thanh toán chi phí mua Thiết Bị, được tính bằng (=) phần chi phí mua Thiết Bị vượt quá Tiền thuê trả trước của Bên Thuê nhân với (x) Lãi suất tạm thời (%/năm) nhân với (x) số ngày trôi qua từ ngày của lần thanh toán chi phí mua Thiết Bị đó đến Ngày Bắt Đầu của Hợp Đồng này chia (:) cho 365 ngày.

Điều 7. Phương thức trả tiền thuê: thanh toán sau mỗi tháng

Điều 8. Tiền thuê (dự kiến) (Phần B - Điều 3, 21): Theo Biểu Tiền Thuê dự kiến đính kèm

Biểu Tiền Thuê cuối cùng sẽ được Bên Cho thuê phát hành ngay sau khi Giá Mua được xác định.

Các khoản Tiền Thuê nói trên được tính dựa trên Lãi suất thuê, phương thức trả Tiền Thuê, Giá Mua và Thời Hạn Thuê như được quy định ở đây. Các khoản Tiền Thuê thực tế sẽ thay đổi và điều chỉnh dựa trên Lãi suất cơ bản áp dụng đối với mỗi kỳ thanh toán Tiền Thuê.

Tiền thuê kỳ 1 là Tiền Thuê trả trước của Bên Thuê và sẽ được trả ngay khi ký Hợp Đồng.

Phần lãi của Tiền Thuê được tính bằng (=) số tiền dư nợ gốc thuê tại thời điểm tính lãi nhân với (x) lãi suất (%/năm) nhân với (x) số ngày thuê thực tế chia cho (:) 365 ngày.

Nếu số tiền thuê có đơn vị phụ (ví dụ: Đô la Mỹ có đơn vị phụ là cent), thì đơn vị phụ sẽ được làm tròn 2 số thập phân.

Điều 9. Giá trị mua lại: 1.0 % Giá mua

Khi kết thúc thời hạn thuê, Bên Thuê sẽ mua lại Thiết Bị với số tiền bằng Giá trị mua lại như được quy định ở đây. Giá trị mua lại không bao gồm chi phí, thuế hoặc các phí tồn khác. Bên Cho Thuê có thể dùng Tiền Ký Quỹ, không cần báo hay có sự đồng ý của Bên Thuê, để thanh toán Giá trị mua lại khi thanh lý Hợp Đồng này. Bên Thuê sẽ chịu mọi chi phí, thuế và các phí tồn khác liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu Thiết Bị khi kết thúc thời hạn thuê.

Điều 10. Lãi suất phạt (Phần B - Điều 3): 150% Lãi suất thuê, hiện tại là 14.145 %/năm

Điều 11. Giấy hẹn trả nợ, Chi phiếu (Phần B - Điều 9): Không áp dụng

Điều 12. Tiền ký quỹ (Phần B - Điều 10, 21): 15.0 % Giá mua

Điều 13. Bảo hiểm (Phần B - Điều 12): Bên Thuê chịu trách nhiệm mua Bảo hiểm xe cơ giới: thiệt hại vật chất và trách nhiệm dân sự của chủ xe trong suốt Thời hạn thuê.

Điều 14. Bảo đảm (Phần B - Điều 24): Không áp dụng

Điều 15. Phí cam kết: 0.0 % Giá mua

Khi ký Hợp đồng này, Bên Thuê trả cho Bên Cho Thuê bằng tiền mặt hoặc / và chuyển khoản ngân hàng phí cam kết như được ghi ở đây và không được hoàn lại trong mọi trường hợp.

Những cụm từ dùng trong Phần A có cùng nghĩa như trong Phần B. Trừ các sửa đổi trong Phần A, các Điều khoản tại Phần B vẫn giữ nguyên hiệu lực và giá trị.

lào

DANH SÁCH THIẾT BỊ

Đính kèm Hợp đồng cho thuê số 2022-00292-000 , ngày 22/11/2022

STT	Mô tả thiết bị	ĐVT	Số lượng	Bên cung cấp	Địa chỉ lắp đặt
1	Toa xe H đa năng khổ đường 1000mm, Mới 100%, lắp ráp tại Việt Nam năm 2022	toa	14	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM	Đăng ký tại Cục Đường Sắt Việt Nam

BIỂU TIỀN THUÊ DỰ KIẾN

Đính kèm theo HĐCT số 2022-00292-000, ngày 22/11/2022

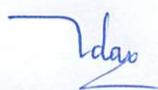
Số	Số dư đầu kỳ	Lãi trong kỳ	Trả gốc	Tiền thuê	Số dư cuối kỳ
AC	18,900,000,000	0	0	0	18,900,000,000
1	18,900,000,000	0	1,890,000,000	1,890,000,000	17,010,000,000
2	17,010,000,000	131,839,151	283,500,000	415,339,151	16,726,500,000
3	16,726,500,000	133,963,226	283,500,000	417,463,226	16,443,000,000
4	16,443,000,000	131,692,663	283,500,000	415,192,663	16,159,500,000
5	16,159,500,000	116,897,381	283,500,000	400,397,381	15,876,000,000
6	15,876,000,000	127,151,537	283,500,000	410,651,537	15,592,500,000
7	15,592,500,000	120,852,555	283,500,000	404,352,555	15,309,000,000
8	15,309,000,000	122,610,411	283,500,000	406,110,411	15,025,500,000
9	15,025,500,000	116,457,917	283,500,000	399,957,917	14,742,000,000
10	14,742,000,000	118,069,284	283,500,000	401,569,284	14,458,500,000
11	14,458,500,000	115,798,721	283,500,000	399,298,721	14,175,000,000
12	14,175,000,000	109,865,959	283,500,000	393,365,959	13,891,500,000
13	13,891,500,000	111,257,595	283,500,000	394,757,595	13,608,000,000
14	13,608,000,000	105,471,321	283,500,000	388,971,321	13,324,500,000
15	13,324,500,000	106,716,469	283,500,000	390,216,469	13,041,000,000
16	13,041,000,000	104,445,905	283,500,000	387,945,905	12,757,500,000
17	12,757,500,000	95,583,385	283,500,000	379,083,385	12,474,000,000
18	12,474,000,000	99,904,779	283,500,000	383,404,779	12,190,500,000
19	12,190,500,000	94,484,725	283,500,000	377,984,725	11,907,000,000
20	11,907,000,000	95,363,653	283,500,000	378,863,653	11,623,500,000
21	11,623,500,000	90,090,087	283,500,000	373,590,087	11,340,000,000




22	11,340,000,000	90,822,527	283,500,000	374,322,527	11,056,500,000
23	11,056,500,000	88,551,963	283,500,000	372,051,963	10,773,000,000
24	10,773,000,000	83,498,129	283,500,000	366,998,129	10,489,500,000
25	10,489,500,000	84,010,837	283,500,000	367,510,837	10,206,000,000
26	10,206,000,000	79,103,491	283,500,000	362,603,491	9,922,500,000
27	9,922,500,000	79,469,711	283,500,000	362,969,711	9,639,000,000
28	9,639,000,000	77,199,148	283,500,000	360,699,148	9,355,500,000
29	9,355,500,000	67,677,431	283,500,000	351,177,431	9,072,000,000
30	9,072,000,000	72,658,021	283,500,000	356,158,021	8,788,500,000
31	8,788,500,000	68,116,895	283,500,000	351,616,895	8,505,000,000
32	8,505,000,000	68,116,895	283,500,000	351,616,895	8,221,500,000
33	8,221,500,000	63,722,257	283,500,000	347,222,257	7,938,000,000
34	7,938,000,000	63,575,769	283,500,000	347,075,769	7,654,500,000
35	7,654,500,000	61,305,206	283,500,000	344,805,206	7,371,000,000
36	7,371,000,000	57,130,299	283,500,000	340,630,299	7,087,500,000
37	7,087,500,000	56,764,079	283,500,000	340,264,079	6,804,000,000
38	6,804,000,000	52,735,661	283,500,000	336,235,661	6,520,500,000
39	6,520,500,000	52,222,953	283,500,000	335,722,953	6,237,000,000
40	6,237,000,000	49,952,390	283,500,000	333,452,390	5,953,500,000
41	5,953,500,000	43,067,456	283,500,000	326,567,456	5,670,000,000
42	5,670,000,000	45,411,264	283,500,000	328,911,264	5,386,500,000
43	5,386,500,000	41,749,065	283,500,000	325,249,065	5,103,000,000
44	5,103,000,000	40,870,137	283,500,000	324,370,137	4,819,500,000
45	4,819,500,000	37,354,427	283,500,000	320,854,427	4,536,000,000
46	4,536,000,000	36,329,011	283,500,000	319,829,011	4,252,500,000
47	4,252,500,000	34,058,448	283,500,000	317,558,448	3,969,000,000

2022-00292-000

6

48	3,969,000,000	30,762,469	283,500,000	314,262,469	3,685,500,000
49	3,685,500,000	29,517,321	283,500,000	313,017,321	3,402,000,000
50	3,402,000,000	26,367,831	283,500,000	309,867,831	3,118,500,000
51	3,118,500,000	24,976,195	283,500,000	308,476,195	2,835,000,000
52	2,835,000,000	22,705,632	283,500,000	306,205,632	2,551,500,000
53	2,551,500,000	18,457,482	283,500,000	301,957,482	2,268,000,000
54	2,268,000,000	18,164,506	283,500,000	301,664,506	1,984,500,000
55	1,984,500,000	15,381,235	283,500,000	298,881,235	1,701,000,000
56	1,701,000,000	13,623,379	283,500,000	297,123,379	1,417,500,000
57	1,417,500,000	10,986,596	283,500,000	294,486,596	1,134,000,000
58	1,134,000,000	9,082,253	283,500,000	292,582,253	850,500,000
59	850,500,000	6,811,690	283,500,000	290,311,690	567,000,000
60	567,000,000	4,394,639	283,500,000	287,894,639	283,500,000
61	283,500,000	2,197,320	283,500,000	285,697,320	0
Cộng:		4,077,418,742	18,900,000,000	22,977,418,742	

PHẦN B. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 1. Cho Thuê

Bên Cho Thuê dưới đây cho Bên Thuê thuê, và Bên Thuê đồng ý thuê từ Bên Cho Thuê theo các điều khoản được qui định trong hợp đồng cho thuê này (“**Hợp Đồng**”) động sản, cùng với tất cả những bộ phận đính kèm, thay thế, linh kiện, thêm vào, việc sửa chữa, và đồ phụ tùng được gắn vào và/hay kèm theo đó (từ đây được gọi là “**Thiết Bị**”) được mô tả trong các biểu thuê của Hợp Đồng mà Các Bên đã ký kết theo Hợp Đồng, các biểu này sẽ được xem như một phần của Hợp Đồng (“**Biểu**”).

Điều 2. Thời Hạn Thuê

- Thời hạn (“**Thời Hạn Thuê**”) Bên Thuê sẽ thuê và sử dụng Thiết bị và cũng là Thời hạn trả tiền thuê liên tục nhau sẽ được ghi rõ trong Phần A. Điều kiện thuê và sẽ bắt đầu vào ngày (“Ngày Bắt Đầu”) Bên Cho Thuê thông báo cho Bên Thuê căn cứ theo Hợp Đồng.
- Việc Cho Thuê sẽ chấm dứt khi Bên Thuê thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ của Bên Thuê được quy định trong Hợp Đồng và không có bất cứ sự vi phạm nào ở bất cứ Hợp Đồng cho thuê nào khác của Bên Cho Thuê và Bên Thuê.

Điều 3. Tiền Thuê và Các Khoản Tiền Khác

- Bên Thuê sẽ trả cho Bên Cho Thuê các khoản tiền thuê như được qui định trong Phần A. Điều kiện thuê (“**Tiền Thuê**”) vào các ngày được nêu trong Biểu tại nơi kinh doanh của Bên Cho Thuê (hay tại nơi do Bên Cho Thuê chỉ định) bằng tiền mặt hoặc/và chuyển khoản ngân hàng bằng loại tiền qui định tại Điều 2. Loại tiền thuê, Phần A. Điều kiện thuê.
- Nếu Bên Thuê không trả đúng thời hạn bất cứ số tiền gốc thuê về lãi thuê được qui định theo Hợp Đồng và không cung cấp được đơn đề nghị cơ cấu lại Biểu thanh toán tiền thuê được chấp thuận bởi Bên Cho Thuê, thì toàn bộ số tiền gốc thuê sẽ được chuyển nợ quá hạn theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, Bên Thuê phải trả tiền lãi chậm trả trên số tiền chưa thanh toán tính từ ngày phải trả cho đến ngày toàn bộ số tiền được trả theo mức lãi suất như sau:
 - Lãi suất phạt được nêu tại Điều 10 của Phần A. Điều kiện thuê đối với số tiền gốc thuê chưa trả.
 - Lãi suất phạt được nêu tại Điều 10 của Phần A. Điều kiện thuê nhưng không vượt quá 10%/năm đối với số tiền lãi thuê chưa trả.
- Nếu Tiền Thuê hay các khoản thanh toán khác phải trả theo Hợp Đồng được ghi bằng ngoại tệ, thì chúng sẽ được trả bằng ngoại tệ. Trường hợp Bên Thuê chưa có đủ ngoại tệ để trả các khoản đến hạn, Bên Thuê có thể tạm thời trả bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá bán loại ngoại tệ đó theo phương thức chuyển khoản cho khách hàng của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam (Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh) được áp dụng vào ngày việc thanh toán được thực hiện. Các khoản tiền đến hạn phải được thanh toán đầy đủ bằng ngoại tệ trong vòng chín (09) ngày kể từ ngày đến hạn. Ngay khi nhận được các khoản thanh toán đến hạn bằng ngoại tệ, Bên Cho Thuê sẽ hoàn lại số tiền đã trả tạm thời nhận được bằng đồng Việt Nam cho Bên Thuê.
- Nghĩa vụ của Bên Thuê phải thanh toán Tiền Thuê và các khoản thanh toán khác dưới đây là vô điều kiện và sẽ không được miễn hay giải tỏa vì bất cứ lý do nào, kể cả nhưng không giới hạn vào: (i) sự bù trừ, đòi ngược lại, thu hồi, sự biện hộ hay quyền khác mà Bên Thuê dùng để chống lại Bên Cho Thuê, nhà cung cấp Thiết Bị hay bất cứ ai vì bất cứ lý do gì và (ii) bất cứ sự khiếm khuyết nào trong tình trạng, thiết kế, hoạt động hay sự sử dụng được của Thiết Bị hay sự gián đoạn hay ngừng sử dụng hay giữ lấy Thiết Bị bởi Bên Thuê vì bất cứ lý do nào.
- Nếu có sự giảm bớt hay khấu trừ theo luật pháp, Bên Thuê sẽ trả thêm số tiền giảm đó khi cần thiết để số tiền thực sự nhận được vẫn bằng với số tiền đáng lẽ sẽ nhận được khi không có sự giảm giá hay khấu trừ.
- Bên Cho Thuê có thể áp dụng bất cứ kiều thanh toán nào dưới đây đối với bất cứ số tiền nào nợ mình theo thứ tự ưu tiên do Bên Cho Thuê quyết định.

Điều 4. Quyền Sở Hữu Thiết Bị

- Không có quyền, chủ quyền, hay quyền lợi nào của Thiết Bị sẽ được chuyển sang cho Bên Thuê (bao gồm nhưng không giới hạn cả việc nếu Bên Thuê mất khả năng chi trả) ngoài quyền giữ và sử dụng Thiết Bị cho đến hết Thời Hạn Thuê miễn là Bên Thuê tuân theo và thực hiện các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng.

- (b) Bên Thuê đồng ý gắn bảng và chịu phí tổn, lén Thiết Bị ghi rõ quyền lợi của Bên Cho Thuê hay bất cứ dấu hiệu nào mà Bên Cho Thuê yêu cầu. Bên Cho Thuê và Bên Thuê xác nhận ở đây ý định rằng Thiết Bị sẽ vẫn luôn là động sản cho dù Thiết Bị sau này có thể được đính vào hay gắn chặt vào một bất động sản.
- (c) Nếu không có giấy chấp thuận của Bên Cho Thuê, Bên Thuê đồng ý không: (i) bán, chuyển nhượng, cho thuê lại, cho mượn, thế chấp, cầm cố, để đương hay nói khác tạo một trái vụ hay nghĩa vụ trả tiền nào trên quyền lợi của Hợp Đồng hay Thiết Bị, (ii) chuyển dịch Thiết Bị khỏi nơi lắp đặt (iii) thay đổi chức năng, khả năng, chất lượng hay gì khác của Thiết Bị, (iv) gắn Thiết bị vào bất động sản, (v) tháo bỏ hay làm biến dạng bảng chữ được gắn trên Thiết Bị như được nêu ở khoản (b) Điều này, (vi) cho phép người khác sử dụng Thiết Bị, (vii) sử dụng Thiết Bị không đúng theo thiết kế hay với một mục đích không được bảo hiểm, hay (viii) có hành động hay để cho ai có hành động gì có thể gây hại cho quyền sở hữu Thiết Bị của Bên Cho Thuê.
- (d) Bên Thuê sẽ thực hiện bất cứ điều gì cần thiết để tuân thủ các khoản (a), (b), (c) Điều này và giữ cho Thiết Bị không bị cuồng ché hay chịu hành vi tước đoạt thực tế hay pháp lý bởi người thứ ba. Bên Thuê sẽ lập tức báo cho Bên Cho Thuê biết bất cứ mối đe dọa nào và sẽ chịu trách nhiệm và phí tổn giải quyết các mối đe dọa đó. Khi bảo vệ và giải quyết các mối đe dọa, Bên Thuê sẽ làm theo các hướng dẫn của Bên Cho Thuê. Trong trường hợp Bên Cho Thuê phát sinh những chi phí (bao gồm tiền thuê luật sư và phí tài chính) để giải quyết vấn đề này, Bên Thuê sẽ gánh chịu những chi phí đó.

Điều 5. Điều Kiện Tiên Quyết Để Mua (Mở Tín Dụng Thư) Và Việc Giao Thiết Bị

Bên Cho Thuê sẽ không phải mua và/hay mở bất cứ Tín Dụng Thư nào và giao bất cứ phần nào của Thiết Bị cho đến khi Bên Thuê giao đầy đủ các tài liệu do Bên Cho Thuê yêu cầu và thanh toán đầy đủ các khoản phải trả đến hạn cho Bên Cho Thuê.

Điều 6. Lựa Chọn và Mua Thiết Bị

- (a) Bên Thuê thừa nhận rằng họ đã chọn Thiết Bị và nhà sản xuất hay nhà cung cấp ("Nhà Cung Cấp") và đã quyết định về kích cỡ, đặc điểm, giá cả và những điều kiện mua bán khác dựa trên sự suy xét của mình và xác nhận bác bỏ sự tùy thuộc nào trên lời nói hay sự trình bày của Bên Cho Thuê. Bên Cho Thuê sẽ chịu trách nhiệm nhập khẩu Thiết Bị miễn là Bên Thuê, nếu Bên Cho Thuê yêu cầu, hoàn tất thủ tục nhập khẩu và khai báo hải quan. Việc nhập khẩu và khai báo hải quan phải làm rõ quyền sở hữu Thiết Bị của Bên Cho Thuê. Bên Cho Thuê có thể yêu cầu Bên Thuê thực hiện những biện pháp cần thiết về các việc trên.
- (b) Bên Cho Thuê không chịu trách nhiệm gì về sự chậm trễ hay không nhập khẩu hay không giao Thiết Bị hay hủy bỏ hợp đồng mua bán Thiết Bị, trừ khi là nếu Thiết Bị không được giao đúng hẹn do lỗi của Bên Cho Thuê trong khi ký hợp đồng mua Thiết Bị với Nhà Cung Cấp thì Bên Cho Thuê phải bồi thường cho Bên Thuê chi phí nào phát sinh thêm do sự chậm trễ hay liên quan đến việc nhập khẩu Thiết Bị. Bên Cho Thuê không tuyên bố hay ngũ ý bảo đảm gì bao gồm những lời bảo đảm về khả năng mua bán của Thiết Bị trên thị trường hay sự sử dụng được với một ứng dụng cụ thể nào đó và bác bỏ những sự bảo đảm đó. Bên Cho Thuê không chịu trách nhiệm về việc sửa chữa, hư hỏng, dịch vụ hay các khiếm khuyết của Thiết Bị hay trong hoạt động của Thiết Bị hay bất cứ sự vi phạm nào đối với bảo đảm của Nhà Cung Cấp.
- (c) Bên Cho Thuê có thể hủy Hợp Đồng nếu hợp đồng mua thiết bị không được thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Hợp Đồng.
- (d) Bên Cho Thuê có thể hủy Hợp Đồng nếu Thiết Bị không được giao cho Bên Thuê trong vòng 90 ngày (đối với thiết bị mua trong nước) và 180 ngày (đối với thiết bị nhập khẩu) kể từ ngày ký kết Hợp Đồng, bắt kể nguyên nhân.
- (e) Giá mua Thiết Bị ("Giá Mua") là toàn bộ số tiền gồm giá mua, lãi phát sinh và tất cả các khoản chi phí mà Bên Cho Thuê đã trả cho đến Ngày Bắt Đầu, ngày mà Thời hạn trả tiền thuê bắt đầu, để mua, vận chuyển và giao Thiết Bị đến nơi lắp đặt cộng với tiền lãi, và các lệ phí khác được ghi trong Biểu.
- (f) Mọi phí tồn về việc mua, nhập khẩu, giao, lắp đặt và thử Thiết Bị sẽ do Bên Thuê chịu, và Bên Thuê sẽ hoàn lại cho Bên Cho Thuê những khoản tiền mà Bên Cho Thuê đã chi, chưa được tính trong Giá Mua, trước hoặc sau Ngày Bắt Đầu.
- (g) Bên Thuê đồng ý, dù Thiết Bị có được giao đến Bên Thuê rồi hay chưa, hoàn lại ngay cho Bên Cho Thuê tất cả chi phí mà Bên Cho Thuê đã chi gồm, nhưng không giới hạn trong phí bảo hiểm, hư hại Thiết Bị trước khi giao, chi phí cho luật sư, in ấn, liên lạc, đi lại, và tất cả chi phí liên quan khác để lo cho việc thương thảo, chuẩn bị, thực hiện và quản lý

Hợp Đồng và tài liệu dưới đây (bao gồm các điểm bổ sung, được bỏ qua hay đồng ý) cần đến trong suốt thời hạn của Hợp Đồng.

- (h) Không giới hạn tính tổng quát của khoản (g) Điều này, nếu Hợp Đồng kết thúc trước khi Thiết Bị được giao đến cho Bên Thuê do lỗi của Bên Thuê, thì Bên Thuê phải lập tức hoàn lại cho Bên Cho Thuê tất cả các chi phí mà Bên Cho Thuê đã chi.

Điều 7. Giao nhận, lắp đặt và bảo hành Thiết Bị

- (a) Chi tiết của việc giao nhận, lắp đặt và bảo hành Thiết Bị sẽ được quy định cụ thể tại hợp đồng mua bán Thiết Bị.
- (b) Vào ngày giao Thiết Bị cho Bên Thuê, Bên Thuê phải cấp **Văn Bản Chấp Thuận** cho Bên Cho Thuê theo mẫu của Bên Cho Thuê.
- (c) Bên Thuê có thể sử dụng Thiết Bị từ ngày cấp Văn Bản Chấp Thuận.
- (d) Văn Bản Chấp Thuận sẽ là bằng chứng quyết định giữa Bên Cho Thuê và Bên Thuê, rằng Bên Thuê thỏa mãn và chấp nhận Thiết Bị ở trong tình trạng tốt và sẽ không khiếu nại chống lại Bên Cho Thuê về khiếm khuyết của Thiết Bị. Bên Cho Thuê có thể giao lại cho Bên Thuê quyền khiếu nại Nhà Cung Cấp về thiệt hại do sự khiếm khuyết cũng như việc giao trễ Thiết Bị.
- (e) Bên Cho Thuê sẽ không chịu trách nhiệm sắp xếp việc giao Thiết Bị đến cho Bên Thuê, nếu Bên Thuê không yêu cầu và thanh toán các chi phí liên quan đến việc giao Thiết Bị.

Điều 8. Sử Dụng, Kiểm Tra

- (a) Bên Thuê sẽ chăm sóc và sử dụng Thiết Bị như một người bảo quản có thiện ý trong việc giữ và dùng Thiết Bị và chỉ giao cho người có khả năng sử dụng Thiết Bị đúng theo chỉ dẫn của nhà sản xuất, theo các qui định của Nhà nước, nếu có, và chỉ cho mục đích kinh doanh.
- (b) Bên Thuê sẽ bồi thường cho bên thứ ba mọi thiệt hại do Thiết bị gây ra ngay cả khi Bên Thuê không có lỗi hay Thiết Bị bị chiếm hữu hay sử dụng trái pháp luật bởi một bên thứ ba.
- (c) Tùy theo sự tuân thủ các qui định của Hợp Đồng, Bên Thuê được quyền sử dụng Thiết Bị trong suốt Thời Hạn Thuê.
- (d) Bên Cho Thuê (hoặc người được Bên Cho Thuê ủy quyền) được quyền đến cơ sở của Bên Thuê hoặc nơi khác vào bất cứ lúc nào với mục đích kiểm tra sự tồn tại, điều kiện tốt và bảo trì đúng mức Thiết Bị.

Điều 9. Giấy Hẹn Trả Nợ, Chi Phiếu, Giấy Báo Vi Phạm

- (a) Ngay khi ký kết Hợp Đồng hay Biểu, Bên Thuê sẽ giao cho Bên Cho Thuê, đúng theo Biểu, giấy hẹn trả nợ đã được ngân hàng xác nhận với số tiền thuê ghi bằng tiền đồng Việt Nam như qui định dưới đây và có thể trả theo yêu cầu. Bên Cho Thuê có thể yêu cầu Bên Thuê trả bằng chi phiếu, thay vì giao giấy hẹn trả nợ, đã ghi đầy đủ trừ ngày rút tiền vẫn để trống, và với số tiền tương đương số Tiền Thuê bằng tiền đồng Việt Nam như qui định dưới đây cùng với Giấy Ủy Quyền theo mẫu được Bên Cho Thuê chấp nhận.
- (b) Nếu Tiền Thuê được ghi bằng ngoại tệ, Bên Thuê ngay khi ký kết Hợp Đồng hay Biểu liên quan sẽ giao cho Bên Cho Thuê, đúng theo Biểu, giấy hẹn trả nợ đã được ngân hàng xác nhận, có thể trả theo yêu cầu và được ghi đầy đủ ngoại trừ số tiền được đề trống cùng với Giấy Ủy Quyền theo mẫu được Bên Cho Thuê chấp nhận.
- (c) Ngoài các giấy hẹn trả nợ và chi phiếu được nói đến ở trên, Bên Thuê ngay khi ký kết Hợp Đồng sẽ giao cho Bên Cho Thuê một giấy hẹn trả nợ có thể trả theo yêu cầu đã ghi đầy đủ ngoại trừ số tiền được đề trống, cùng với Giấy Ủy Quyền theo mẫu được Bên Cho Thuê chấp nhận.
- (d) Bên Cho Thuê có thể yêu cầu Bên Thuê thay đổi hay điều chỉnh và giao, toàn bộ hay từng phần, các giấy hẹn trả nợ hoặc chi phiếu, và Giấy Ủy Quyền cho Bên Cho Thuê theo các khoản (a), (b), (c) Điều này, vào những lúc Bên Cho Thuê yêu cầu.

Điều 10. Tiền Ký Quỹ

- (a) Vào ngày ký Hợp Đồng, Bên Thuê sẽ trả cho Bên Cho Thuê bằng tiền mặt hoặc/và chuyển khoản ngân hàng một số tiền ký quỹ như được qui định trong Phần A. Điều kiện thuê ("Tiền Ký Quỹ").

- (b) Nếu Giá Mua tăng theo các điều khoản của Hợp Đồng, Bên Cho Thuê có thể điều chỉnh Tiền Ký Quỹ cho phù hợp và Bên Thuê sẽ trả cho Bên Cho Thuê bằng tiền mặt hoặc/và chuyển khoản ngân hàng đúng số tiền sau khi đã điều chỉnh.
- (c) Bên Cho Thuê không phải trả tiền lãi trên Tiền Ký Quỹ.
- (d) Khi hết hạn Hợp Đồng, nếu Bên Thuê thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Bên Cho Thuê sẽ trả lại Tiền Ký Quỹ cho Bên Thuê.
- (e) Bên Cho Thuê có thể dùng Tiền Ký Quỹ, không cần báo hay có sự đồng ý của Bên Thuê, để thanh toán toàn bộ hay tất cả khoản tiền nào đến hạn mà Bên Thuê phải trả cho Bên Cho Thuê vào ngày qui định theo thứ tự trả tiền mà Bên Cho Thuê có thể quyết định, nhưng Bên Thuê không được phép yêu cầu được dùng Tiền Ký Quỹ để trả cho các khoản Tiền Thuê, tiền lãi hay các khoản nợ khác của Bên Thuê đối với Bên Cho Thuê.
- (f) Nếu giữa Bên Cho Thuê và Bên Thuê có giao dịch kinh doanh ngoài Hợp Đồng và Bên Cho Thuê có nhận những khoản tiền ký quỹ khác ngoài Tiền Ký Quỹ này, tất cả các bảo đảm đó sẽ tổng hợp bảo đảm cho các nghĩa vụ của Bên Thuê theo đây và có thể được đổi thành tiền, bù trừ hay đem bán để trừ vào nghĩa vụ theo thứ tự mà Bên Cho Thuê có thể tự quyết định một mình.
- (g) Trong trường hợp một phần hay toàn bộ Tiền Ký Quỹ được dùng để trả Tiền Thuê hay những khoản khác mà Bên Thuê nợ Bên Cho Thuê, Bên Thuê sẽ phải đặt ký quỹ với Bên Cho Thuê bằng tiền mặt hoặc/và chuyển khoản ngân hàng thêm một số tiền để bù lại số Tiền Ký Quỹ bị thiếu, Bên Thuê phải chịu phạt trên số tiền bị thiếu được tính bằng lãi suất phạt trên số ngày kể từ ngày Tiền Ký Quỹ được dùng để thanh toán cho đến ngày Bên Thuê nộp đủ Tiền Ký Quỹ.

Điều 11. Sửa Chữa, Hư Hỏng Và Mất Mát

- (a) Bên Thuê, với chi phí của mình, sẽ giữ toàn bộ Thiết Bị sạch, trong điều kiện sửa chữa và hoạt động tốt và sẽ trang bị tất cả các bộ phận, máy móc, dụng cụ, và dịch vụ cần thiết cho Thiết Bị. Tất cả các bộ phận, máy móc, và dụng cụ đó sẽ lập tức trở thành tài sản của Bên Cho Thuê và tạo thành một phần của Thiết Bị trong mọi mục đích của Hợp Đồng. Nếu Bên Thuê không thực hiện các nghĩa vụ, Bên Cho Thuê có thể, nhưng không bị bắt buộc, thực hiện bảo trì, v.v. và Bên Thuê phải trả mọi chi phí cùng với lãi phạt như được qui định ở khoản (b) Điều 3 Phần này.
- (b) Nếu được Bên Cho Thuê yêu cầu, Bên Thuê phải có hợp đồng bảo trì thường xuyên đối với Thiết Bị theo mẫu được Bên Cho Thuê chấp nhận. Bên Thuê sẽ trả tất cả mọi phí tồn về hợp đồng bảo trì.
- (c) Nếu Thiết Bị bị mất, đánh cắp, tiêu hủy hay hư hỏng đến nỗi không sửa được vì bất cứ lý do nào, dù trước hay sau khi giao, hay nếu có sự kết án, tịch thu, đánh cắp, sai áp hay trưng thu chủ quyền hay sử dụng thì, tùy theo sự lựa chọn của Bên Cho Thuê, Bên Thuê sẽ: (i) thay thế Thiết Bị bằng Thiết Bị có cùng nhãn hiệu, cùng kiểu hay kiểu mới hơn, Thiết Bị thay thế sẽ thuộc quyền sở hữu của một mình Bên Cho Thuê, các điều khoản và điều kiện vẫn giữ nguyên hiệu lực không thay đổi, và Bên Cho Thuê không bị bắt buộc phải cung cấp thiết bị thay thế như thế hay bồi thường cho Bên Thuê việc kinh doanh bị gián đoạn, hay (ii) lập tức trả cho Bên Cho Thuê bằng tiền mặt hoặc/và chuyển khoản ngân hàng toàn bộ gốc và lãi thuê đến hạn và chưa đến hạn, khi đó Bên Thuê sẽ tiếp tục trả Tiền Thuê cho Bên Cho Thuê và Hợp Đồng sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi toàn bộ gốc và lãi thuê đến hạn và chưa đến hạn và tất cả hay bất cứ khoản tiền nào khác được quy định dưới đây đã được trả đầy đủ, cộng với tiền gia hạn hay quyền lựa chọn mua. Khi tất cả các khoản tiền đó đã được trả, Bên Cho Thuê sẽ chuyển cho Bên Thuê, không truy đòi hay bảo đảm, tất cả các quyền của Bên Cho Thuê, chủ quyền và quyền lợi, nếu có, trên Thiết Bị, và các quyền lợi về bảo hiểm sẽ được trả cho Bên Thuê.
- (d) Bên Thuê phải lập tức báo cho Bên Cho Thuê biết nếu toàn bộ hay một phần Thiết Bị bị đánh cắp, phá hỏng hay tiêu hủy.

Điều 12. Bảo hiểm

- (a) Bên Cho Thuê có thể ký và duy trì hợp đồng bảo hiểm tổng quát trên Thiết Bị trong suốt thời hạn Hợp Đồng đến mức độ mà Bên Cho Thuê cho là hợp lý và toàn bộ chi phí mua bảo hiểm Thiết bị sẽ do Bên Thuê trả như sắp đặt của Bên Cho Thuê.
- (b) (i) Bên Thuê phải ký và duy trì trong suốt thời hạn Hợp Đồng, với chi phí của mình, các bảo hiểm khác có hình thức và giá trị được Bên Cho Thuê chấp nhận theo nhu yêu cầu có thể có của Bên Cho Thuê. Nếu Bên Thuê không chịu mua bảo hiểm, Bên Cho Thuê sẽ mua với phí tồn do Bên Thuê chịu.

- (ii) Tất cả bảo hiểm về thiệt hại tài sản và trách nhiệm khác sẽ bảo hiểm trách nhiệm mà Bên Cho Thuê hoặc Bên Thuê có thể gây ra do sự sử dụng, bảo trì, sở hữu hay hoạt động Thiết Bị.
- (c) Tất cả bảo hiểm được mua cho Thiết Bị sẽ tuân theo các điểm sau:
 - (i) Tất cả các khoản giảm sẽ được tính cho Bên Cho Thuê;
 - (ii) Mỗi hợp đồng bảo hiểm, hay việc ký hậu hợp đồng bảo hiểm tổng quát, nếu có, trên Thiết Bị sẽ do cả Bên Cho Thuê và Bên Thuê đứng tên, và sẽ được giao cho Bên Cho Thuê;
 - (iii) Bên Thuê sẽ mua tất cả bảo hiểm ở các công ty bảo hiểm được sự đồng ý của Bên Cho Thuê. Mỗi hợp đồng sẽ có hình thức và các điều khoản được Bên Cho Thuê chấp nhận và miễn là hợp đồng không thể hết hiệu lực, bị chấm dứt, bị hủy bỏ hay sửa đổi lớn lao mà không có văn bản báo trước cho Bên Cho Thuê;
 - (iv) Ở bất cứ thời điểm nào, tiền bảo hiểm mất mát, hư hại Thiết Bị không được thấp hơn dư nợ gốc; và
 - (v) Không thay đổi bất cứ điều gì về bảo hiểm mà không có văn bản chấp thuận trước của Bên Cho Thuê.
- (d) Các nghĩa vụ dưới đây của Bên Thuê gồm không giới hạn nghĩa vụ trả Tiền Thuê sẽ tiếp tục cho dù có xảy ra mất mát hay thiệt hại không được bảo hiểm cho Thiết Bị.
- (e) Khi xảy ra sự cố được bảo hiểm, tiền bảo hiểm sẽ được trả cho Bên Cho Thuê và sẽ được sử dụng theo thứ tự ưu tiên do Bên Cho Thuê lựa chọn: (i) sửa chữa hoặc thay thế Thiết Bị, (ii) trả dư nợ gốc cùng với tiền gia hạn hay lựa chọn mua, và (iii) bồi thường cho bên thứ ba vì những thiệt hại mà bên thứ ba phải chịu do sự cố có bảo hiểm.
- (f) Khi xảy ra sự cố có bảo hiểm, Bên Thuê phải lập tức báo cho Bên Cho Thuê biết và giao cho Bên Cho Thuê tất cả tài liệu cần thiết để đòi và nhận tiền bảo hiểm.
- (g) Bên Thuê phải cung cấp cho Bên Cho Thuê giấy chứng nhận bảo hiểm hay bằng chứng chứng tỏ bảo hiểm có hiệu lực, tuy nhiên, Bên Cho Thuê không có nghĩa vụ phải xác nhận sự tồn tại hay kiểm tra hợp đồng bảo hiểm hay phải thông báo cho Bên Thuê là các bảo hiểm đó không phù hợp với các yêu cầu của Hợp Đồng.
- (h) Nếu Bên Thuê không mua bảo hiểm được yêu cầu dưới đây hay không trả tiền bảo hiểm khi đến hạn, Bên Cho Thuê có thể mua bảo hiểm và/ hay trả tiền bảo hiểm chưa được trả và các chi phí khác và toàn bộ chi phí này cùng với tiền lời tính theo lãi suất phạt như được qui định ở khoản (b) Điều 3 Phần này sẽ được Bên Thuê trả cho Bên Cho Thuê.

Điều 13. Thuế, Tiền Bồi Hoàn

- (a) Bên Thuê đồng ý tuân theo tất cả luật, qui định và lệnh liên quan đến Hợp Đồng và trả khi đến hạn, tất cả phí xin giấy phép, thuế về bán, sử dụng tài sản, thuế môn bài, thuế hải quan, thuế giá trị gia tăng và các thứ thuế khác do các cơ quan chính phủ thu bấy giờ và sau này trên Thiết Bị, trên quyền sở hữu, sử dụng hay hoạt động Thiết Bị và các giao dịch mua bán và chuẩn bị tài liệu dự tính trong Hợp Đồng và chịu mọi rủi ro trách nhiệm, bao gồm trách nhiệm xây đến cho bên thứ ba phát sinh do việc giữ, nhập khẩu, hoạt động, sử dụng hay làm chủ Thiết Bị.
- (b) Bên Thuê đồng ý bồi hoàn, giữ an toàn và vô hại và cam kết sẽ bảo vệ cho Bên Cho Thuê đối với những đòi hỏi bằng tiền, chi phí, thiệt hại và trách nhiệm nào phát sinh và liên quan đến chủ quyền, sử dụng, chiếm giữ, nhập khẩu, vận hành hay chuyên chở Thiết Bị (kể cả do việc Bên Thuê không bảo quản, sửa chữa hay bảo hiểm Thiết Bị).
- (c) Mọi chi phí, thuế hay lệ phí hợp pháp mà Bên Cho Thuê phải trả do việc Bên Thuê không trả những khoản tiền nói trên sẽ lập tức phải được Bên Thuê trả cho Bên Cho Thuê, nếu như Bên Cho Thuê đòi, cộng thêm với lãi phạt theo lãi suất phạt ghi tại khoản (b) Điều 3 Phần này. Các sự bồi hoàn nói ở Điều này sẽ vẫn còn tồn tại sau khi Hợp Đồng kết thúc.

Điều 14. Sự Kiện Vi Phạm

Một sự kiện vi phạm sẽ xảy ra nếu:

- (a) Bên Thuê không trả trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên Cho Thuê, bất cứ khoản Tiền Thuê hay khoản tiền đến hạn nào khác theo Hợp Đồng hoặc bất cứ hợp đồng thuê nào khác giữa Bên Thuê và Bên Cho Thuê.
- (b) Mọi sự giải trình hay bảo đảm của Bên Thuê đưa ra theo Hợp Đồng hay hợp đồng thuê nào khác của Bên Thuê cho thấy không đúng sự thực.

- (c) Bên Thuê không thực thi hay vi phạm điều khoản nào của Hợp Đồng hay hợp đồng thuê nào khác giữa Bên Thuê và Bên Cho Thuê.
- (d) Bất cứ sự phê chuẩn nào của chính phủ đối với Hợp Đồng hết hiệu lực (và không được gia hạn ngay) hoặc bị thu hồi hay sửa đổi mà Bên Cho Thuê thấy không chấp nhận được.
- (e) Việc Bên Thuê và Bên Cho Thuê thực thi các nghĩa vụ ở đây trở nên bất hợp pháp.
- (f) Bên Thuê, Bên Bảo lãnh, hay một bên thứ ba nào trình một thỉnh nguyện hay thủ tục tương tự nào liên quan đến sự thanh lý, phá sản, tái tổ chức, thành lập mới hay giải thể của Bên Thuê (và trong trường hợp Bên Bảo lãnh mất khả năng chi trả, không tìm được người thay thế cho Bên Bảo lãnh theo yêu cầu bằng văn bản của Bên Cho Thuê trong vòng 30 ngày).
- (g) Một ngân hàng đã đảm nhiệm việc quản lý của một phần hay toàn bộ việc kinh doanh của Bên Thuê.
- (h) Các tổ chức tài chính có liên hệ đã ngưng việc cho Bên Thuê các đặc quyền giao dịch ngân hàng.
- (i) Có phần quan trọng hay đáng kể nào trong tài sản của Bên Thuê đã bị tịch thu hay trưng thu bởi một quyết định của cơ quan chính phủ nào.
- (j) Các thủ tục thi hành án có tính cách bắt buộc, hành vi tư pháp, bảo tồn hay thi hành án về thuế hay các nghĩa vụ khác đã được tiến hành chống lại Bên Thuê.
- (k) Có sự thay đổi đáng kể nào trong chủ quyền hay kiểm soát của Bên Thuê xảy ra tạo nên lý do chính đáng để tin rằng Bên Thuê không thể thực hiện các nghĩa vụ nói ở đây. Có sự thỏa thuận nào cho việc bán, chuyển nhượng hay giải thể một phần lớn tài sản hay việc kinh doanh của Bên Thuê.
- (l) Bên Thuê hợp nhất hay chinh đốn với một thực thể nào khác mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Cho Thuê.
- (m) Bên Thuê không trả nợ khi đến hạn hay không thực thi các nghĩa vụ phải thực thi, mà đã khiến cho bất cứ nghĩa vụ trả tiền nào trở nên đáo hạn sớm hơn trước.
- (n) Bên Thuê từ chối nhận Thiết Bị hay từ chối cấp hay chậm trễ trong việc cấp Văn Bản Chấp Thuận.
- (o) Có hoàn cảnh nào xảy ra tạo nên lý do chính đáng để tin rằng Bên Thuê không còn khả năng thực thi các nghĩa vụ nói ở đây.

Điều 15. Các biện pháp khắc phục

Khi có sự kiện vi phạm xảy ra và bất cứ lúc nào sau đó, Bên Cho Thuê có thể, tùy theo quyết định riêng của mình, thực hiện bất kì một hoặc các biện pháp nào sau đây:

- (a) Đòi hỏi việc trả mọi chi phí do Bên Cho Thuê chi trong việc thương thuyết, soạn thảo các văn bản liên quan và các chi phí liên hệ trong việc soạn thảo và thực hiện cho các sự giao dịch cần thiết và việc mua, nhập khẩu, chuyên chở và giao Thiết Bị;
- (b) Thông báo cho Bên Thuê và kết thúc Hợp Đồng và những Biểu đã ký theo đây;
- (c) Yêu cầu Bên Thuê trả mọi khoản tiền mà Bên Thuê phải trả cho Bên Cho Thuê theo Hợp Đồng, bao gồm nhưng không giới hạn trong toàn bộ gốc và lãi thuê đến hạn và chưa đến hạn, tiền thuê quá hạn, lãi phạt nộp chậm, lãi phát sinh và chi phí khác;
- (d) Yêu cầu Bên Thuê trao trả tất cả Thiết Bị cho Bên Cho Thuê đúng theo Điều 18 Phần này;
- (e) Đến nơi lắp đặt Thiết Bị và lập tức lấy lại quyền chiếm hữu và chuyển Thiết Bị đi mà Bên Cho Thuê hoặc các đại lý của họ không chịu trách nhiệm gì về việc đến nơi lắp đặt, hoặc về các hư hại cho tài sản hoặc thứ gì khác;
- (f) Bán một phần hay toàn bộ Thiết Bị theo kiểu bán công khai hay bán riêng, có hay không thông báo cho Bên Thuê hay quảng cáo bán hay xử lý, giữ, sử dụng, hoạt động, cho người khác thuê hay để không Thiết Bị, tất cả đều không xâm phạm gì đến quyền lợi của Bên Thuê và không có bồi phận giải thích cho Bên Thuê về các hành động như thế hay về tiền thu được từ các hoạt động đó;

(g) Nếu Bên Thuê không trả được toàn bộ gốc và lãi thuê đến hạn và chưa đến hạn hay Tiền Thuê, v.v như được ghi ở khoản
(c) Điều này, Bên Cho Thuê có thể yêu cầu Bên Thuê bồi thường thiệt hại tính được thành tiền theo quy định pháp luật
hiện hành và Bên Thuê phải lập tức trả khi Bên Cho Thuê yêu cầu;

(h) Thực hiện bất cứ quyền hay biện pháp khắc phục nào được phép theo luật pháp hiện hành hay khởi tố một cách đúng
đắn nhằm bảo đảm các điều khoản của Hợp Đồng được thực hiện, hoặc để bù đắp các thiệt hại do vi phạm Hợp Đồng
hay hủy bỏ Hợp Đồng liên quan đến một phần hay toàn bộ Thiết Bị.

Ngoài ra, Bên Thuê sẽ phải trả mọi chi phí do pháp luật quy định cùng mọi phí tồn do vi phạm hay để thực hiện các biện
pháp khắc phục, gồm sửa chữa Thiết Bị lại như điều kiện được yêu cầu ở Điều 18 Phần này. Bên Thuê đồng ý rằng Thiết Bị
sẽ bảo đảm, ngoài các món nợ được nêu ở đây, cho các món nợ khác mà Bên Thuê nợ Bên Cho Thuê. Không có biện pháp
khắc phục nào được nêu trong Điều này có tính cách độc nhất mà mọi biện pháp đều được làm cùng với các biện pháp khắc
phục khác được nói ở trên hay Bên Cho Thuê được phép dùng theo luật. Bên Cho Thuê không bị bắt buộc phải dùng tất cả
các quyền hạn dưới đây và có thể lựa chọn từ bỏ bất cứ quyền hạn nào. Không một sự xác nhận hay ngụ ý khước từ một
quyền nào của Bên Cho Thuê đối với sự vi phạm nào của Bên Thuê sẽ tạo nên một sự bù qua đổi với vi phạm nào khác của
Bên Thuê hay tước bỏ một quyền của Bên Cho Thuê ở mức độ luật pháp hiện hành cho phép. Bên Thuê ở đây từ bỏ bất cứ
quyền nào bây giờ hay sau này mà luật pháp cho phép để yêu cầu Bên Cho Thuê bán, thuê hay sử dụng Thiết Bị để giảm
thiểu thiệt hại cho Bên Cho Thuê như được ghi ở Điều 15 Phần này hay giới hạn hay bổ sung các quyền của Bên Cho Thuê
hay các biện pháp khắc phục theo như Điều 15 Phần này.

Điều 16. Chấm Dứt Hợp Đồng Bởi Bên Thuê

Bên Thuê có thể bằng văn bản thông báo cho Bên Cho Thuê kết thúc Hợp Đồng trước khi hết Thời Hạn Thuê nếu:

- (a) Thiết Bị không được giao đúng hạn do có sự vi phạm hợp đồng mua bởi Bên Cho Thuê và Bên Cho Thuê không khắc
phục được sự vi phạm hay giao Thiết Bị thay thế trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến giao hàng; hoặc
- (b) Bên Cho Thuê vi phạm đến các điều khoản của Hợp Đồng và không có biện pháp khắc phục trong vòng 30 ngày sau khi
thông báo bằng văn bản đã được trao cho Bên Cho Thuê.

Điều 17. Gia hạn

Bên Thuê và Bên Cho Thuê đồng ý rằng khi Thời Hạn Thuê hết hạn, Hợp Đồng sẽ tự động tiếp tục (trừ khi Bên Cho Thuê
thông báo khác với Bên Thuê) với cùng điều khoản và điều kiện như ở đây, ngoại trừ những điều khoản và điều kiện được
thay đổi theo Biểu.

Điều 18. Trao Trả Thiết Bị

- (a) Ngay khi kết thúc Thời Hạn Thuê và bất kỳ gia hạn nào sau đó của Hợp Đồng như được qui định ở Điều 17 Phần này và
Biểu hay ngay khi có yêu cầu của Bên Cho Thuê trả lại Thiết Bị theo các điều khoản của Hợp Đồng, Bên Thuê phải lập
tức giao Thiết Bị lại cho Bên Cho Thuê bằng chi phí của Bên Thuê tại nơi do Bên Cho Thuê chỉ định.
- (b) Trong trường hợp Bên Thuê chậm trả thù tục hoàn trả theo đoạn trên đây, Bên Thuê sẽ phải tiếp tục trả Tiền Thuê cho
Bên Cho Thuê cho đến khi có sự xác nhận của Bên Cho Thuê về sự hoàn trả Thiết Bị và trả các khoản tiền theo Hợp
Đồng và Hợp Đồng vẫn được coi như còn hiệu lực cho đến lúc đó.
- (c) Sau 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc trả lại Thiết Bị cho Bên Cho Thuê, nếu Bên Thuê không tự nguyện
trao trả thì Bên Cho Thuê sẽ tự mình hay ủy quyền cho một bên thứ ba tiếp cận thu hồi Thiết Bị. Việc thu hồi Thiết Bị
và xử lý Thiết Bị sau khi thu hồi sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch của Ngân Hàng Nhà Nước, Bộ
Công An, Bộ Tư Pháp, số 08/2007/TTLT-NHNN-BCA-BTP ngày 10/12/2007 và các sửa đổi, bổ sung sau đó nếu có.
Mọi chi phí phát sinh từ việc thu hồi và xử lý thiết bị sau khi thu hồi bao gồm nhưng không giới hạn phí vận chuyển, phí
lưu kho, phí định giá, phí phát mãi, v.v... do Bên Thuê chịu.
- (d) Trong trường hợp Thiết Bị ghi trong Danh Sách Thiết Bị vào lúc hoàn trả, không còn ở trong tình trạng nguyên thủy do
sự hư hỏng, v.v. thì Bên Thuê sẽ phải sửa chữa và khôi phục tình trạng nguyên thủy với chi phí do Bên Thuê chịu, tuy
nhiên, tình trạng này không áp dụng cho các sự hao mòn bình thường qua Thời Hạn Thuê mà Bên Cho Thuê công nhận.

Điều 19. Chuyển Nhượng Quyền Lợi

Bên Cho Thuê có thể chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố hay bảo đảm khác trong tất cả hay một phần quyền lợi của mình đối
với các khoản Tiền Thuê hay các khoản phải trả khác được trả theo qui định của Hợp Đồng cho bên thứ ba và có thể cung

cấp bảo đảm trên quyền lợi của Thiết Bị cho một bên thứ ba mà không cần có sự chấp thuận của Bên Thuê miễn là nếu Bên Cho Thuê yêu cầu, Bên Thuê sẽ lập tức đưa cho Bên Cho Thuê thư ưng thuận về vấn đề được Bên Cho Thuê yêu cầu. Bên Thuê đồng ý sẽ không nhượng lại quyền lợi hay nghĩa vụ tại đây của mình.

Điều 20. Điều Luật Không Hủy Ngang

Các nghĩa vụ tại đây của Bên Thuê là vô điều kiện. Cho dù Thời Hạn Thuê đã bắt đầu hay chưa, Hợp Đồng không thể bị hủy bỏ hay chấm dứt trừ trường hợp như được nêu ở đây. Bên Thuê ở đây đồng ý rằng nghĩa vụ của Bên Thuê phải trả tiền thuê và các khoản tiền khác được qui định trong Hợp Đồng sẽ là tuyệt đối và vô điều kiện.

Điều 21. Sửa Đổi

(a) Khi đã định Giá Mua vào Ngày tính Giá mua sau khi giao Thiết Bị, Bên Cho Thuê có thể sửa đổi, không cần có sự đồng ý của Bên Thuê, Hợp Đồng bằng cách gửi văn bản thông báo ("Thông báo Giá mua") đến Bên Thuê về việc xác định cuối cùng về Giá Mua, Tiền Thuê và Biểu thanh toán Tiền Thuê, Tiền Ký Quỹ, Giá Trị Mua Lại và các khoản tiền hay lệ phí tương ứng khác.

(b) Ngoại trừ các điều được cho phép có ghi trong khoản (a) Điều này, Hợp Đồng cùng các tài liệu dưới đây sẽ không được sửa đổi hay điều chỉnh trừ phi có sự đồng ý của đại diện được ủy quyền của cả Bên Cho Thuê lẫn Bên Thuê.

Điều 22. Luật và Thẩm Quyền Tài Phán Áp Dụng

(a) Hợp Đồng sẽ được chi phối bởi, và được giải thích phù hợp với luật pháp Việt Nam. Dù vậy, nếu không có luật cụ thể nào tại Việt Nam hay, nếu có bất kỳ sự mơ hồ nào trong luật Việt Nam tác động đến bất kỳ vấn đề nào phát sinh từ Hợp Đồng thì luật của Anh Quốc sẽ được áp dụng.

(b) Bất kỳ thủ tục tố tụng nào liên quan đến bất kỳ tranh cãi nào theo Hợp Đồng sẽ được đưa ra Tòa Án Kinh Tế của Việt Nam hay, nếu vì bất kỳ sự ngăn cấm nào của luật pháp Việt Nam, thì sẽ được đưa ra một tòa án khác do Bên Cho Thuê chọn.

Điều 23. Bảo Lãnh

Mỗi Bên Bảo lãnh tại đây bảo lãnh một cách chung và riêng lẻ với mỗi một Bên Bảo lãnh khác việc thực hiện trung thành mọi nghĩa vụ của Bên Thuê theo Hợp Đồng trừ khi được đồng ý khác trong một hợp đồng riêng biệt với Bên Cho Thuê.

Điều 24. Bảo Đảm

Bên Thuê phải cung cấp cho Bên Cho Thuê các bảo đảm theo hình thức và nội dung thỏa mãn Bên Cho Thuê theo nhu yêu cầu của các điều khoản của Biểu Thuê. Nếu vào lúc nào đó Bên Cho Thuê xét thấy vì lợi ích của riêng mình là cần có việc bảo đảm bổ sung để bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên Thuê theo Hợp Đồng, Bên Cho Thuê có thể sẽ yêu cầu Bên Thuê cung cấp bảo đảm đó. Trong trường hợp đó, Bên Thuê, bằng chi phí của mình, phải ngay lập tức cung cấp cho Bên Cho Thuê việc bảo đảm như vậy theo hình thức và nội dung thỏa mãn được Bên Cho Thuê.

Điều 25. Báo Cáo Về Tình Hình Kinh Doanh

(a) Trong suốt thời hạn của Hợp Đồng, hằng năm, Bên Thuê phải cung cấp cho Bên Cho Thuê các bản quyết toán đã được kiểm toán ngay khi có được (nhưng không quá 180 ngày sau cuối mỗi năm tài chính kể cả bản quyết toán) cùng với các thông tin khác về tình hình tài chính và hoạt động của Bên Thuê mà Bên Cho Thuê yêu cầu. Bên Cho Thuê có thể yêu cầu Bên Thuê lập các báo cáo tài chính hàng quý và gửi đến cho Bên Cho Thuê trong vòng 30 ngày sau cuối mỗi quý.

(b) Vào bất kỳ lúc nào theo yêu cầu của Bên Cho Thuê, Bên Thuê phải báo cáo về tình hình của Thiết Bị và tình hình kinh doanh của họ và gửi mọi giấy tờ liên quan đến Bên Cho Thuê.

(c) Bên Thuê cam kết rằng mọi thông tin cung cấp cho Bên Cho Thuê theo Hợp Đồng là đầy đủ, chính xác và cập nhật.

Điều 26. Kế Toán Giao Dịch Thuê

Trong suốt thời hạn của Hợp Đồng, Bên Thuê phải duy trì sổ sách kế toán sao cho việc xử lý giao dịch này, thuế và các mục đích khác của giao dịch này sẽ không trái nghịch với việc xử lý giao dịch này trên sổ sách của Bên Cho Thuê.

Điều 27. Toàn Bộ Hợp Đồng

Hợp Đồng và các văn bản liên quan cấu thành toàn bộ Hợp Đồng của các bên trong đây có liên quan đến các vấn đề của Hợp Đồng và sẽ thay thế mọi dự tính hay ghi nhớ trước đây có liên quan đến giao dịch này. Hợp Đồng sẽ không bị phủ nhận bởi bất kỳ Hợp Đồng miệng hay văn bản nào trước đây.

Điều 28. Miễn Trừ

Việc Bên Cho Thuê không thực hiện hay chậm trễ trong việc yêu cầu Bên Thuê thực hiện bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng sẽ không được xem là một miễn trừ của quyền yêu cầu thực thi điều khoản đó.

Điều 29. Số của Hợp Đồng Thuê

Số của Hợp Đồng Thuê do Bên Cho Thuê đánh số và được dùng làm số tham chiếu cho Bên Cho Thuê và Bên Thuê trong việc thực hiện Hợp Đồng. Số của Hợp Đồng bao gồm 12 chữ số. Trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, 9 chữ số đầu sẽ được giữ nguyên nhưng 3 chữ số cuối sẽ thay đổi mỗi lần Hợp Đồng được bắt đầu hoặc Hợp Đồng được chuyển nhượng cho một bên thuê mới.

Điều 30. Đăng Ký

Bên Cho Thuê sẽ đăng ký Hợp Đồng với Ngân Hàng Nhà Nước, cơ quan giám sát hợp đồng nơi Bên Cho Thuê đặt trụ sở và với bất kỳ cơ quan chính phủ nào mà luật pháp đòi hỏi. Bên Cho Thuê sẽ đăng ký Thiết Bị cho thuê theo Hợp Đồng với Cục Đăng ký Quốc gia Giao dịch Bảo đảm và với các cơ quan có thẩm quyền theo qui định của pháp luật. Bên Thuê phải trả mọi phí tổn, chi phí để đăng ký và xóa đăng ký Hợp Đồng và Thiết Bị phù hợp với luật pháp.

Điều 31. Diễn Giải

Trong Hợp Đồng, trừ khi ngữ cảnh yêu cầu khác:

- (a) Các tựa đề và gạch dưới chỉ để cho thuận tiện và không ảnh hưởng gì đến việc diễn giải Hợp Đồng;
- (b) Các từ mang số ít cũng bao gồm số nhiều và ngược lại;
- (c) Một tham chiếu đến một Điều hay Biểu là tham chiếu đến Điều hay Biểu của Hợp Đồng;
- (d) Một tham chiếu đến một văn bản bao gồm một bản sửa đổi hay bản bổ sung, bản thay thế hay bản mới của văn bản đó nhưng không tính đến bất kỳ sửa đổi, bổ sung, thay thế hay bản mới nào làm ra nhưng vi phạm Hợp Đồng; và
- (e) Một tham chiếu đến một bên trong bất kỳ văn bản nào cũng bao gồm những người thừa kế và những người thụ hưởng hợp pháp của bên đó.

Điều 32. Thông Báo

Bất kỳ báo cáo, thông báo, yêu cầu hay liên lạc nào khác theo Hợp Đồng cũng phải được lập bằng văn bản. Thông báo, yêu cầu hay liên lạc khác có thể được chuyển đến tận tay hay bằng fax, đến địa chỉ của bên được ghi cụ thể ở trang 1 của Hợp Đồng hay đến địa chỉ khác mà bên đó thông báo cho bên kia tùy theo thời điểm và sẽ có hiệu lực khi nhận được.

Điều 33. Thỏa thuận đặc biệt

Các vấn đề không được quy định trong Hợp Đồng này hay các vấn đề khác có khác biệt với bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này sẽ được quy định bởi một hợp đồng riêng đặc biệt và nếu các vấn đề đó không được quy định trong hợp đồng riêng đặc biệt đó thì sẽ có hiệu lực bởi các văn bản riêng rẽ giữa Bên Cho Thuê và Bên Thuê.

PHẦN C. ĐIỀU KHOẢN ĐẶC BIỆT

Điều 1 . Thứ tự ưu tiên của các điều khoản

Trong trường hợp có sự bất đồng giữa các điều khoản của Phần A. Điều kiện thuê, Phần B. Các Điều khoản và Điều kiện chung, Phần C. Điều Khoản Đặc Biệt, thì thứ tự ưu tiên áp dụng sẽ là Phần C. Điều Khoản Đặc Biệt, Phần A. Điều kiện thuê, Phần B. Các Điều khoản và Điều kiện chung.

Điều 2 . Mục đích sử dụng Thiết Bị của Bên Thuê

Phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên Thuê.

Điều 3 . Lãi suất tạm thời

Hợp Đồng này sẽ được bắt đầu trong vòng 60 ngày kể từ ngày tổng số tiền Bên Cho Thuê thanh toán cho Hợp Đồng này vượt quá Tiền thuê kỳ 1 mà Bên Thuê đã thanh toán khi ký Hợp Đồng, bắt kể các qui định tại Điều 2 và Điều 7 trong Phần B – Các Điều khoản và Điều kiện chung. Sau đó Bên Thuê sẽ bắt đầu thanh toán Tiền Thuê cho Bên Cho Thuê vào các ngày được ghi trong Biểu Tiền thuê của Hợp Đồng. Trường hợp Hợp Đồng được bắt đầu sau 60 ngày kể từ ngày tổng số tiền Bên Cho Thuê thanh toán cho Hợp Đồng vượt quá Tiền thuê kỳ 1 thì Lãi suất chỉ định của Lãi suất tạm thời được quy định tại Điều 6 của Phần A - Điều kiện thuê được áp dụng là 5.93738%/năm.

Điều 4 . Quyền sở hữu Thiết Bị

Mặc dù Bên Thuê đã thanh toán Tiền thuê cho Bên Cho Thuê theo Hợp Đồng này, nhưng Bên Thuê vẫn sẽ không có bất kỳ quyền, chủ quyền, hay quyền lợi nào đối với Thiết Bị, ngoài quyền giữ và sử dụng Thiết Bị trong suốt Thời hạn thuê, miễn là Bên Thuê tuân theo và thực hiện các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng.

Điều 5 . Tiền phạt hủy Hợp Đồng

Nếu Hợp Đồng bị hủy trước khi Thiết Bị được giao đến cho Bên Thuê do lỗi của Bên Thuê hoặc do Bên Thuê yêu cầu hủy Hợp Đồng, ngoài những chi phí mà Bên Thuê phải hoàn trả lại cho Bên Cho Thuê quy định tại Khoản (h) của Điều 6 Phần B, Bên Thuê phải trả cho Bên Cho Thuê tiền phạt hủy Hợp Đồng là 0.2 % của Giá Mua (dự kiến) nhưng không vượt quá 50,000,000 VNĐ.

Điều 6 . Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Phương pháp phát hành hóa đơn thuế GTGT của Thiết Bị: Các Bên đồng ý rằng Bên Cho Thuê sẽ phát hành dần hóa đơn thuế GTGT của Thiết Bị cho Bên Thuê tại từng kỳ thanh toán tiền thuê trong suốt Thời hạn thuê. Bên Thuê sẽ không yêu cầu Bên Cho Thuê phát hành hóa đơn thuế GTGT cho toàn bộ số thuế GTGT hay số thuế GTGT còn lại trong bất kỳ trường hợp nào.

Điều 7 . Chấm dứt Hợp Đồng trước hạn

Hợp Đồng có thể được chấm dứt trước ngày hết hạn của Thời hạn thuê trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của Bên Thuê và chấp thuận của Bên Cho Thuê. Tiền phạt chấm dứt Hợp Đồng trước hạn được áp dụng như sau:

- Nếu Hợp Đồng được chấm dứt trước hạn trong khoảng thời gian từ kỳ tiền thuê thứ nhất đến kỳ tiền thuê thứ 31: tiền phạt là 5% tính trên dư nợ còn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp Đồng trước hạn.

- Nếu Hợp Đồng được chấm dứt trước hạn trong khoảng thời gian từ kỳ tiền thuê thứ 32 đến kỳ tiền thuê cuối cùng: tiền phạt là 3% tính trên dư nợ còn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp Đồng trước hạn.

Trong trường hợp này, số tiền chấm dứt Hợp Đồng trước hạn sẽ bao gồm dư nợ còn lại, tiền phạt chấm dứt Hợp Đồng trước hạn, Giá trị mua lại, và toàn bộ các khoản tiền đến hạn mà Bên Thuê phải trả (nếu có).

Điều 8 . Bảo hiểm

Loại trừ trách nhiệm mua bảo hiểm tại Điều 13 phần A, Bên Thuê chịu trách nhiệm mua bảo hiểm mọi rủi ro tài sản cho Thiết Bị hằng năm trong suốt thời hạn thuê tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hàng Không (VNI) và tự thanh toán phí bảo hiểm với kỳ hạn 01 lần/năm. Giá trị bảo hiểm không được nhỏ hơn dư nợ thuê tài chính tại thời điểm mua bảo hiểm.

Điều 9 . Xử lý Hợp Đồng nếu có tranh chấp với Nhà Cung Cấp

Bên Thuê cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh từ các điều khoản và điều kiện của hợp đồng mua bán Thiết Bị. Trường hợp Nhà Cung Cấp không thể giao Thiết Bị cho Bên Thuê, Bên Cho Thuê có quyền chấm dứt Hợp Đồng này. Bên Thuê có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền theo thông báo chấm dứt Hợp Đồng cho Bên Cho Thuê.

Điều 10 . Tiền Ký quỹ

Tiền ký quỹ sẽ được hoàn lại cho Bên Thuê sau khi Bên Thuê hoàn tất xong thủ tục chuyển quyền sở hữu Thiết Bị.